

CẤU TRÚC THỂ ĐẠI TỪ CHỈ XUẤT TRONG TIẾNG VIỆT

Bùi Thị Thúy Hằng

Trường Đại học Quy Nhơn

Email: thuyhang.dhqn@gmail.com.

Ngày nhận bài: 13/3/2018; ngày hoàn thành phản biện: 28/4/2018; ngày duyệt đăng: 8/6/2018

TÓM TẮT

Bài báo khoa học này tập trung nghiên cứu phép thể bằng đại từ chỉ xuất - một bộ phận của phép thể đại từ. Đại từ chỉ xuất sẽ được phân thành các tiểu loại dựa vào đối tượng được thay thế. Qua đó, chúng tôi xây dựng cấu trúc của các phép thể bằng đại từ chỉ xuất nhằm mục đích hình thành kỹ năng soạn thảo văn bản một cách mạch lạc và chặt chẽ.

Từ khóa: Phép thể đại từ; thể bằng đại từ chỉ xuất; cấu trúc; hình thành kỹ năng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Có nhiều phương thức liên kết và phương tiện liên kết được sử dụng trong một văn bản. Trong đó, phép thể đại từ là một trong những phương thức liên kết được sử dụng thường xuyên và có tần số xuất hiện cao trong các loại văn bản. Thế nhưng, trong phép thể đại từ, các nhà nghiên cứu trước đây, chỉ thường tập trung nghiên cứu phép thể đại từ nhân xưng, thể bằng từ thân tộc. Phép thể bằng đại từ chỉ xuất chưa được quan tâm nghiên cứu đúng mức.

Với dung lượng hạn chế dành cho một bài báo khoa học, nội dung chính của bài báo khoa học này sẽ góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề liên quan đến phép thể đại từ chỉ xuất. Đặc biệt là nghiên cứu cấu trúc của phép thể bằng đại từ chỉ xuất.

2. PHÉP THỂ ĐẠI TỪ CHỈ XUẤT

2.1. Định nghĩa

Phép thể đại từ chỉ xuất là phương thức dùng các từ chỉ xuất (này, kia, ấy, nọ, đó...) ở vế câu hay đoạn văn này thay thế cho từ ngữ xuất hiện ở vế câu hay đoạn văn khác nhằm mục đích rút gọn hoặc nhấn mạnh cho các ý được thay thế.

2.2. Cấu trúc của phép thế đại từ chỉ xuất

Không hoàn toàn giống với đại từ nhân xưng và danh từ thân tộc là thay thế bằng các đại từ trong ngôi 1, ngôi 2, ngôi 3 và các danh từ chỉ quan hệ thân tộc như: *anh em, bác, cô,...*, **thay thế bằng đại từ chỉ xuất** là một sự kết hợp tương đối nhuần nhuyễn giữa các yếu tố đứng trước với các từ ngữ đứng liền kề với nó như các từ chỉ xuất: *này, kia, ấy, nọ, đó,...* Có nhiều sự thay thế được phân chia theo từng sự vật, hiện tượng khác nhau nên cũng có những cách xây dựng cấu trúc tương ứng. Cụ thể có các đại từ chỉ xuất như sau:

2.2.1 Đại từ chỉ xuất chỉ người

Các đại từ chỉ xuất chỉ người sẽ trình bày dưới đây được thu thập từ trong các tác phẩm văn học. Qua việc phân tích các tác phẩm cụ thể, chúng tôi cố gắng đưa ra những cấu trúc chung nhất.

Ví dụ 1: *Đầu tiên lại là Hải. Không biết bằng cách nào Hải hiểu được tình cảnh chị. Suốt từ ngày chia tay chị chưa gặp lại Hải. Sau bảy năm, đã lấy vợ trong Nam. Hải đường đột đến. Chị sững người. Thời gian đã đi qua người đàn ông này quá nhanh. Chính sự già nua, mỗi một của người bạn cũ đã khiến chị có thói quen đứng trước gương nhìn lại mình.* [10]

Trong đoạn văn trên, ngữ danh từ “*người đàn ông này*” thay thế cho tên riêng *Hải*. Tuy cả ngữ này thay thế cho *Hải*, nhưng nếu xét về sự quy chiếu thì chỉ có đại từ chỉ xuất “*này*” là yếu tố chính để quy chiếu đến *Hải*. Nếu bỏ đi từ “*này*” thì cả ngữ còn lại không làm nhiệm vụ thay thế được vì không rõ người đàn ông đang được nhắc đến ở đây là người đàn ông nào.

Ví dụ 2: *Tên đoạn rồi nàng tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang ngửa mặt lên trời mà than rằng:*

Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhục nơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương xuống đất xin làm cỏ Ngu mỹ. Nhược bằng lòng chìm dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ. [4]

“*Kẻ bạc mệnh này*” có một kết cấu tương tự như ở ví dụ trên, nó cũng là yếu tố dùng để thay thế cho từ xuất hiện ở phía trước theo hướng hồi chiếu là từ “*nàng*”.

Nếu lựa chọn quan hệ ngang và quan hệ dọc để xây dựng cấu trúc cho đại từ chỉ xuất chỉ người chúng ta có thể giải thích như sau: quan hệ ngang hay còn gọi là quan hệ ngữ đoạn, xét trong các ngữ danh từ “*người đàn ông này*”, “*Kẻ bạc mệnh này*”, chúng có sự sắp xếp theo trật tự trước sau, theo tuyến tính, hết từ này đến từ khác (người + đàn + ông + này). Xét về quan hệ học, ở vị trí từ “*người*” chúng ta có thể thay bằng một số từ khác nhưng vẫn đảm bảo về nghĩa cho ngữ đoạn đó. Trong ví dụ 1, cụ

thể là ở vị trí từ “*người*”, chúng ta thay vào đó từ “*kẻ*” và ở vị trí từ “*đàn ông*” chúng ta thay vào đó là từ “*bạc mệnh*”, cuối cùng là ở từ “*này*”, chúng ta cũng có thể thay vào đó một đại từ chỉ xuất khác. Tương tự như vậy, ở ví dụ này từ cấu trúc “*Kẻ + danh từ + này*” nếu sử dụng quan hệ đọc, chúng ta sẽ có một cấu trúc giống các cấu trúc trên nhưng từ, ngữ có khác vì nó nằm trong nội văn bản khác, nội dung khác.

Cấu trúc: *người, kẻ, đứa + danh từ + ấy, này.*

Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng phổ biến những cấu trúc như: *người, kẻ, đứa + danh từ + ấy, này*. Bên cạnh đó, có một số sự thay thế cũng thường gặp trong phép thế đại từ nhưng với những cấu trúc phức tạp hơn.

Ví dụ 3: *Con người tuyệt vời đấy! Đợt này quay về phải ghé vào thăm ông ta một chút mới được. Ấy, nghe nói trước đây cũng là một tay lái xe có hạng ở chiến trường Tây Nam, con người đây chiến tích, ngang dọc một thời nhưng đời riêng cũng lắm cái lận đận? Cánh xe khảo nhau cô vợ chưa cưới của ông ấy đẹp kinh người nhưng... Hả? Chắc ông đồn trường này phải tài hoa lắm, mắt sáng và râu quai nón xanh rì - Cô áo xanh phán đoán một cách hào hứng tưởng đâu từ đâu giờ cô luôn tỏ ra háo hức cực kỳ trước mắt bất cứ một việc gì xảy ra trên đường - Giá gặp được viên thủ lĩnh trấn ải ấy một chút nhỉ. Chắc ôi chuyện lý kỳ, rùng rợn. [7]*

Ở đoạn văn này, có xuất hiện phép thế từ vựng. Cụ thể ở đây là, “*ông ấy*” dùng để thay thế cho “*con người tuyệt vời đấy*”. Ở những câu sau, có hai yếu tố thay thế là: *ông đồn trường này* và *viên thủ lĩnh trấn ải ấy* cùng thay thế cho “*con người tuyệt vời đấy*”. Như vậy, sự thay thế đầu tiên hình thức của cụm từ thay thế tương đối đơn giản chỉ là *danh từ thân tộc + đấy*. Nhưng ở hai ngữ thay thế sau, các từ thay thế còn kết hợp với các cụm danh từ mang tính chất miêu tả rõ hơn cho đối tượng “*con người tuyệt vời*” bằng các cụm danh từ là: *con người đây chiến tích, ông đồn trường, viên thủ lĩnh trấn ải*. Cấu trúc chung cho đại từ chỉ xuất chỉ người:

Danh từ chỉ loại (kẻ, người, đứa, con, viên) + danh từ + đại từ chỉ xuất (ấy, này, đó, kia, nấy).

2.2.2 Đại từ chỉ xuất chỉ không gian

Chiếm số lượng không nhiều khi đảm nhiệm vai trò thay thế trong phép thay thế từ vựng, nhưng những đại từ chỉ xuất chỉ không gian lại là một yếu tố không thể thiếu. Chính vì vậy, ở đâu đó trong văn bản hay trong đoạn văn khi xuất hiện yếu tố không gian, thì ngay lập tức đại từ này cũng sẽ xuất hiện. Chi tiết hơn là:

Ví dụ 4: *Nếu có gì đó tôi say mê nhất ở Chicago thì đó là những quán nhạc. Chicago có vô vàn các quán bar chơi nhạc sống. Thành phố này là thành phố của nhạc. [10]*

“*Đó*” một đại từ chỉ không gian xác định, nhưng nếu muốn chỉ một nơi nào đó cùng xuất phát điểm với người nói hay nói cách khác là ở điểm gốc, chúng ta thường dùng đại từ “*này*”. Ở ví dụ trên, tên địa danh *Chicago* được thay thế nhờ vào sự xác

Cấu trúc thể đại từ chỉ xuất trong tiếng Việt

định của từ “*thành phố*” kết hợp với từ “*này*” để tạo thành ngữ danh từ “*thành phố này*”.

Ví dụ 5: *Em sắp tạm biệt anh!*” Cô gái cười cười nói khi hắn sang, ngồi chưa ấm chỗ! “*Đi đâu?*” Hắn hơi bất ngờ. “*Cả nhà em vào Đà Nẵng. Ba em nhận công tác trong đó. Chủ nhật này, em đi*”. [10]

Không phải lúc nào, các đại từ chỉ xuất như *này, đó, kia...* đều đảm đương vai trò là từ dùng để thay thế. Cũng là sự xuất hiện của các đại từ này nhưng nó chỉ để xác định và nhấn mạnh vào một thời điểm nào đó mà thôi. Ví dụ trên là một minh họa. Từ “*này*” trong cụm “*chủ nhật này*” khác từ “*đó*” nó không dùng để thay thế cho từ *Đà Nẵng*, mà nó chỉ xuất hiện để người nói đề cập đến một chủ nhật sắp tới đây chứ không phải là một chủ nhật sau này. Cụm “*trong đó*” mới là thể tổ cho từ “*Đà Nẵng*”.

Ví dụ 6: *Sài Gòn vẫn trẻ. Tôi thì đương già. Ba trăm năm so với năm ngàn năm tuổi của đất nước thì cái đô thị ấy còn xuân chán*. [6]

Theo cách xác định trong bảng đại từ của Trần Ngọc Thêm [3,145] thì từ “*ấy*” cùng với các đại từ như: *nọ, đấy, đó* khi thay thế thường hướng cho từ được thay thế xác định khoảng cách gần, xa hay điểm gốc, qua đó thể hiện thái độ, tình cảm của tác giả, nhân vật giao tiếp đối với yếu tố được thay thế. Cụ thể ở đây, ngữ danh từ “*cái đô thị ấy*” thay thế cho địa danh là “*Sài Gòn*” - thành phố gần gũi và trẻ trung.

Đại từ chỉ xuất chỉ không gian, về mặt cấu trúc chúng không có nhiều sự phức tạp. Đơn thuần chúng chỉ là sự kết hợp của:

Danh từ + đại từ chỉ xuất (đó, ấy, kia, đây, này)

Và cũng như một số các đại từ trên, hướng thay thế thường là hồi chiếu nhiều hơn khứ chiếu, tức các chính tố thường xuất hiện trước còn các thể tố xuất hiện sau.

2.2.3 Đại từ chỉ xuất chỉ thời gian

Xét trên nhiều bình diện, phạm trù không gian và thời gian có nhiều điểm rất gần gũi nhau và chuyển hóa cho nhau. Nói cụ thể, trong thực tiễn giao tiếp có một số đại từ vừa đảm nhiệm chức năng chỉ xuất không gian, vừa gánh vác chức năng chỉ xuất thời gian. Giống đại từ chỉ xuất chỉ không gian, đại từ chỉ xuất chỉ thời gian cũng xuất hiện với số lượng không đáng kể về hình thức thay thế hay nói cách khác, cấu trúc của nó cũng gần như giống nhau, ít có những kết hợp phức tạp.

Ví dụ 7: *Chúng cứ lao xao như thế mãi, đến nỗi những cành cây đang đứng như chết ngất vì đau do bọn trẻ con bẻ gai hôm qua, cũng phải gượng trả lời: “Đừng nói nữa hoa rất thơm, cánh trắng, nhụy có phấn vàng. Đẹp thì không nhưng thơm nên nhiều bạn”. Bọn lá lao xao tợn: “ bạn nào, bạn nào?”. Cây mệt mỏi: “Ong, ruồi và bướm!”. Sau bữa ấy, tất cả bọn lá đều chờ mùa hoa*. [13]

Ở ví dụ này, yếu tố thay thế “sau bữa ấy” xác định yếu tố được thay thế không quá phức tạp như ở hai ví dụ trên. Yếu tố được giải thích ở đây là “hôm qua” nhưng khi hiểu thì chúng ta phải hiểu là “hôm nay”, tại thời điểm cành cây, bông lá đang trò chuyện với nhau. Như vậy, phải quy chiếu trong ngữ cảnh của văn bản để tìm được chính tố khiếm diện.

Ví dụ 8: *Anh trồng một cây Bò cạp trước khi mua mảnh đất để cất nhà. Anh ghét cái tên xấu xí kia trong khi vào mùa xuân, cây nở từng chùm hoa vàng rủ xuống. Khi đó, những chiếc lá xanh đã nhẹ nhàng rụng tự bao giờ.* [11]

Đôi lúc trong phép thay thế, còn có sự kết hợp của phép lặp. Như ở ví dụ này, cụm từ “khi đó” trong đó có từ “khi” là được lặp lại, còn từ “đó” dùng để thay thế cho “vào mùa xuân”. Kết hợp lại, chúng ta có “khi đó” thay thế cho “khi vào mùa xuân”.

Ví dụ 9: *Bên ngoài, ánh nắng rơi xuống mặt sân sáng lóa, có mấy tiếng gà trưa cất lên eo éo. Gian nhà càng như im đi, mờ mờ hơi đất. Giờ này là mẹ cũng sắp đi làm đồng về đây. Ông lại sắp phải nằm trong nhà mà nghe mẹ chửi con mắng cái, kêu vại nước chóng cạn, cái bếp bừa bộn nheo nhéo lên đây.* [12]

Trong thế đại từ chỉ xuất chỉ thời gian, không phải lúc nào xuất hiện danh từ chỉ thời gian cộng với các đại từ là chúng ta lưu ý đến nó sẽ là từ dùng để thay thế. Đôi lúc, sự xuất hiện của nó chỉ để nhấn mạnh và xác định cái thời điểm mà nhân vật người kể chuyện muốn nói đến. Cụ thể, cụm từ “giờ này” được coi là cái mốc so với tiếng gà gáy trưa ở câu trước, nghĩa là vào thời gian là buổi trưa là mẹ đi làm đồng về. Lúc này, “này” được xem là chỉ định từ không phải là từ để thay thế.

Cấu trúc: *Danh từ chỉ về thời gian (bữa, khi,...) + đại từ chỉ xuất (ấy, đó,...)*

2.2.4 Đại từ chỉ xuất chỉ sự vật, sự việc

Không khác nhiều với đại từ chỉ xuất chỉ người, đại từ chỉ xuất chỉ sự vật, sự việc quy chiếu đến tính chất của đối tượng trỏ và tùy vào từng sự vật, sự việc mà có các từ ngữ kết hợp với các đại từ sao cho tương ứng với các sự vật, sự việc mà nó thay thế.

Ví dụ 10: *Đanxi mà vô lễ với tướng Kitsno như thế là điếm không hay. Rồi cô vùng vằng lật ảnh Benvenutô Xelini úp xuống. Song việc ấy không phải là việc không tha thứ được vì cô vẫn tưởng đó là Henri VII và cô không tán thành ông này.* [5]

“Việc ấy” là cụm danh từ, mang tính chất là yếu tố được giải thích, là thế tố. Nó quy chiếu hồi chiếu và thay thế cho chính tố là một mệnh đề, đó là việc “Đanxi vô lễ với tướng Kitsno”. Cấu trúc thay thế rất đơn giản, danh từ trừu tượng “việc” với đại từ chỉ xuất “này”, sẽ rút gọn cho đoạn văn bằng cách thay thế cho một mệnh đề xuất hiện ở câu trước.

Cấu trúc thể đại từ chỉ xuất trong tiếng Việt

Ví dụ 11: Ngày bán cái võng là hẳn dẫn đo mãi. Cái võng cũ, có dăm vết thủng lỗ chỗ. Đó là vết bom bị xuyên qua, trong **trận đánh Boloven năm nào. Trận ấy**, người bạn thân nhất của hẳn, cùng tiểu đội, đã chết...[10]

Không phải “**việc ấy**”, ở ví dụ này cụm danh từ “**trận ấy**” cũng có cấu tạo tương tự. Cụm từ này, với từ thay thế chính là đại từ chỉ xuất “**ấy**” được dùng để thay thế cho “**trận đánh Boloven năm nào**”. Nhưng nếu đứng một mình, nó không thể tồn tại. Chính vì vậy, mới có sự kết hợp với một từ lặp lại tức có sự xuất hiện của phép lặp để thay thế cho ngữ được thay thế ở câu trước, từ đó chúng ta có cụm từ thay thế là “**trận ấy**”.

Ví dụ 12: Tôi sinh ra trong một gia đình hạnh phúc, cha mẹ tôi đã sống bên nhau ba mươi năm, theo trí nhớ của tôi thì hình như chưa bao giờ nghe thấy họ cãi cò hoặc giận đối nhau. Vậy mà không hiểu sao cảm giác giả giả cứ ám ảnh, y như một người đàn bà đẹp hoàn hảo quá thì có vẻ như họ là sản phẩm của mỹ viện.

Ấn tượng nặng nề ấy khiến tôi kinh hãi mỗi khi nghĩ đến chuyện lập gia đình, mặc dù tôi đã từng yêu say đắm một cô gái duyên dáng điệu dàng. Nhưng rồi nàng chẳng đủ kiên nhẫn chờ đợi sự quyết đoán của tôi. [11]

Khác với trường hợp trước, ngữ thay thế cho yếu tố được giải thích xuất hiện ở đoạn văn trên không còn là sự kết hợp bởi danh từ chỉ sự việc với đại từ chỉ xuất nữa mà ở đây là sự kết hợp giữa các từ ngữ có tính chất mở rộng và khái quát so với yếu tố là thể tố ở trên. Cụ thể là ngữ “**ấn tượng nặng nề ấy**” thay thế cho chính tố là “**cảm giác giả giả**”.

Rõ ràng, tương tự các cấu trúc ở các đại từ chỉ xuất chỉ người ở trên. Cũng là các danh từ chỉ loại như ở đại từ chỉ xuất chỉ người là các từ: *kẻ, người, đứa, con, viên...* thì ở đại từ chỉ xuất chỉ sự vật, sự việc lại là các từ: *việc, điều, trận...* và các kết hợp khác để đảm đương nhiệm vụ thay thế của chúng. Như vậy, tùy vào từng yếu tố nó thay thế mà chúng ta có các cấu trúc tương ứng phù hợp với sự thay thế đã được lựa chọn.

Cấu trúc: **Danh từ (việc, điều, trận...) + đại từ chỉ xuất (ấy)**

2.2.5 Đại từ chỉ xuất chỉ cách thức

Ví dụ 13: “**Thằng khùng**” rất thích xem đá banh. Buổi chiều, bọn trẻ con thường tập trung trước sân chơi đá banh. Thằng khùng đứng sau cổng nhìn vào. Có lúc hứng chí nó hò hét như một cổ động viên thực sự. Thỉnh thoảng do thiếu cầu thủ, bọn trẻ mới cho nó vào chơi chung. Những lúc như vậy, nó thích lắm, chơi hết mình khiến bọn trẻ phải tròn mắt ngạc nhiên. Nhưng khoảng cách giữa chúng và thằng khùng không hề thay đổi. Chúng dè chừng nó và hét lên mỗi khi thấy nó. Và hình như nó cũng không lấy điều đó làm buồn. [11]

Đại từ chỉ xuất chỉ cách thức không thay thế cho một từ hay một ngữ mà nó thường thay thế cho một mệnh đề. Ở ví dụ này, những từ kết hợp với đại từ chỉ cách

thức như “*những lúc như*”, đặc biệt là “*như*” rất hay kết hợp với đại từ cách thức, cụ thể ở đây là “*vậy*” để làm thành yếu tố thay thế và nó thay thế cho mệnh đề “*Thỉnh thoảng do thiếu cầu thủ, bọn trẻ mới cho nó vào chơi chung*”. Yếu tố thay thế cho chính tổ lúc này làm thành phần khởi ngữ.

Ví dụ 14: *Trợn đời tôi, tôi chỉ lo chết đói. Như thế, bảo còn nghĩ đến những cái to tát làm sao được? Nguyện vọng của tôi? Ấy là làm thế nào có tiền cho vợ đóng gạo, mua nước mắm và mua ba xu thuốc chốc đầu của bà lang Lùn về cho con. Không có mòng. Nói vậy sợ hơi quá quắt. Thật ra tôi cũng có chút mòng văn chương. Nhưng cái mòng ấy cũng hơi ... khi khi. Tôi cũng muốn vừa có thể phụng sự nghệ thuật, lại vừa có thể kiếm tiền nuôi cả nhà. Nghĩa là tôi ham viết lắm nhưng giá thử viết mà không được một đồng xu nhỏ thì có lẽ tôi cũng ham vừa vừa thôi. Cái tôi của tôi sự thật thì nó bị ối như thế đấy.* [12]

Trong ví dụ 14, có hai đại từ chỉ cách thức thay thế ở hai vị trí khác nhau. “*Như thế*” nó thay thế cho mệnh đề đầu tiên “*Trợn đời tôi, tôi chỉ lo chết đói*”. Lúc này, vị trí mà nó làm thế tổ là chủ ngữ. Còn “*như thế*” thay thế cho mệnh đề xuất hiện ở câu trước là “*tôi ham viết lắm nhưng giá thử viết mà không được một đồng xu nhỏ thì có lẽ tôi cũng ham vừa vừa thôi*”. Để hạn định cho chính tổ mà nó sẽ thay thế, sau cụm từ “*như thế*”, nó còn kết hợp với đại từ “*đấy*”. Ý của mệnh đề được thay thế sẽ được làm rõ hơn. Vị trí mà thế tổ này thay thế nằm ở vị ngữ, nó làm thành phần bổ ngữ.

Nếu như các đại từ như: *này, khi, ấy, đó...* thường thay thế cho một từ hoặc một ngữ thì ở đại từ chỉ cách thức *như thế, vậy* lại thường thay thế cho mệnh đề. Chúng ta có thể hình dung cấu trúc của nó như sau:

A (từ gần nghĩa hoặc đồng nghĩa)+ thế/vậy+ đấy/này/kia hoặc Như + vậy/thế.

Tuy nhiên, phải thấy rằng, cái “*cách thức*” mà đại từ thay thế phải gắn kết với từng ngữ cảnh cụ thể thì mới lý giải được.

2.2.6 Thế đại từ chỉ dấu hiệu

Thế đại từ chỉ dấu hiệu về thực chất cũng là thế đại từ chỉ xuất, nhưng khác với các phương tiện thế khác ở chỗ vị trí xuất hiện của nó trong văn bản.

Ví dụ 15: *Tôi lại bồn chồn trên mặt ván. “Cứ” chúng tôi được dựng lên mặt nước - những tấm ghép lại bắc trên các thân cây hoặc rễ cây to. Đấy là chỗ hợp. Còn nằm thì đã có vông giăng trên cây.* [12]

Sự khác biệt khá rõ của đại từ chỉ xuất chỉ dấu hiệu so với các phương tiện thế khác là nó bao giờ cũng đứng đầu câu và làm thành phần chủ ngữ. Chủ ngữ ở đây có thể là một từ như ở ví dụ này. Đại từ “*đấy*” là thế tổ thay cho chính tổ là từ “*cứ*”, nó như một khái niệm, một sự giải thích A là B.

Ví dụ 16: *Dần thức dậy thì trong nhà còn tối om om. Đêm tháng chạp trời lâu sáng...Thật ra thì gà gáy đã lâu. Tiếng gà gáy xôn xao. Và óc Dần có lưỡng lự một ý nhỏ*

Cấu trúc thế đại từ chỉ xuất trong tiếng Việt

mơ hồ, giống như khi người ta nhớ lại những chốn mình đã qua trong một giấc chiêm bao: Dân chưa tỉnh hẳn ra. Dân đã thấy những tiếng gà gáy rất mong manh, rất xa xôi vẩn lên trong giấc ngủ nửa mê, nửa tỉnh. Rồi thì Dân tỉnh hẳn. Có lẽ do một tiếng gà gáy lộc cộc của anh gà trụi trong chuồng gà nhà bên cạnh. Con gà đang ở thời kỳ tập gáy, tiếng gáy ngắn nhưng đã vang động lắm. Ấy là một con gà có sức. [12]

“Ấy” là đại từ được dùng để thay thế cho mệnh đề “Con gà đang ở thời kỳ tập gáy”. Mệnh đề này, khi được thay thế bằng “ấy” thì nó trở thành chủ ngữ cho câu có sự xuất hiện của phép thế.

Ví dụ 17: *Dì Hảo ơi! Tôi hãy còn nhớ cái ngày dì bỏ tôi đi lấy chồng. Đó là một buổi chiều có sương bay. Người ta đã đến đón dì vào lúc tờ mờ tối. Cũng chẳng lấy gì làm đông lắm, bên nhà trai đâu lẻ tẻ được mười người. [12]*

Không là chủ ngữ ở câu “Tôi hãy còn nhớ cái ngày dì bỏ tôi đi lấy chồng”, “cái ngày dì bỏ tôi đi lấy chồng” làm thành phần bổ ngữ. Nhưng sang câu sau, được đại từ “đó” thay thế thì ngữ danh từ “cái ngày dì bỏ tôi đi lấy chồng” lại làm thành phần chủ ngữ. Vậy, phép thế bằng đại từ chỉ xuất chỉ dấu hiệu sẽ có cấu trúc như sau:

A (đại từ chỉ xuất chỉ dấu hiệu: đây, ấy, đó...) là B (khái niệm hoặc giải thích).

Các chính tố, khi xuất hiện ở câu trước có thể là một mệnh đề, có thể là chủ ngữ, có thể là ở vị ngữ làm thành phần bổ ngữ nhưng khi được thay thế bao giờ nó cũng làm thành phần chủ ngữ vì đứng trước hệ từ “là”.

2.2.7 Đại từ chỉ sự tập hợp

Vd 16: *Ánh đèn xanh, chiếc bàn hình bầu dục, chiếc đi văng da màu trứng sáo, mái trần thấp có vết bò của rắn môi, giá sách ba ngăn ở góc phòng, mùi vị nồng thơm ngát của giấy, của gỗ, của khoảng vườn dưới kia, tiếng động ban đêm...Tất, tất cả đều vô cùng quen thuộc đang thức dậy trong những năm tháng xa xưa...[7]*

Như một sự liệt kê ở phần yếu tố giải thích, chính vì thế mà nó chiếm một số lượng từ ngữ không ít. Vì vậy, trong trường hợp muốn lặp lại ý ở câu sau, không còn cách nào khác là phải sử dụng phép thế. Ở ví dụ này, sau khi liệt kê “Ánh đèn xanh, chiếc bàn hình bầu dục, chiếc đi văng da màu trứng sáo, mái trần thấp có vết bò của rắn môi, giá sách ba ngăn ở góc phòng, mùi vị nồng thơm ngát của giấy, của gỗ, của khoảng vườn dưới kia, tiếng động ban đêm”, tác giả đã sử dụng đại từ “tất cả” để thay thế cho chính tố khá dài ở trên.

Ví dụ 18: *Từ ngoài cổng, một cậu bé tóc đen nhánh uốn những đường vòng rất đẹp ở trước trán, nước da sáng màu hơn những đứa trẻ bình thường xách cặp đi vào. Thấy người lạ, cậu chấp hai tay lên ngực lí nhí chào. Trời ơi! Ông Hoán cười như mếu chào lại. Nó giống mẹ nó quá! Cái mũi, cái miệng...Tất cả đều giống. Riêng ánh mắt nhìn lên buồn rười rượi. [7]*

“Cái mũi, cái miệng...” sau dấu ba chấm còn là sự liệt kê, những ý đó sẽ không phải lặp lại mà vẫn được hiểu nhờ đại từ thay thế “tất cả” đứng ở đầu vế sau. Lúc này, đại từ “tất cả” làm thành phần chủ ngữ. Đại từ này, thay thế cho chính tổ xuất hiện ở câu trước là theo hướng hồi chiếu. Có thể hình dung loại cấu trúc này có hướng triển khai theo lối quy nạp, có phần triển khai rồi tới phần kết thúc. Cả hai ví dụ trên đều theo hướng đó.

Ví dụ 19: *Tất cả đã sẵn sàng. Dạn B40, B41 mập mạp, vàng thơm như những bắp chuối, đã tề chỉnh trên giá. Mấy trái mìn DH10, DH15, mìn mo hằn tròn sau lớp vải bông xuất kích bằng công-xô Mỹ. Nhìn những bộ quần áo ngắn và nón vẽ vằn vện màu cây cỏ của anh em, tôi thoáng thấy tự hào: “Mình trông cũng thấy ngắn, hướng chi thẳng địch”.* [7]

Xuất hiện ngay ở đầu đoạn văn là đại từ “tất cả” như vậy có thể khẳng định đây là sự thay thế theo hướng khứ chiếu. Túc yếu tố được giải thích hay còn gọi là thế tố xuất hiện trước còn chính tố sẽ xuất hiện sau. Đại từ “tất cả” sẽ thay thế cho các yếu tố đứng sau nó, cụ thể “Dạn B40, B41 mập mạp, vàng thơm”, “Mấy trái mìn DH10, DH15, mìn mo” và “nhìn những bộ quần áo ngắn và nón vẽ vằn vện màu cây cỏ của anh em”. Nếu ở hai ví dụ trên, chúng ta hình dung sự thay thế này là theo hướng quy nạp thì ở đoạn văn trong ví dụ này lại theo hướng ngược lại. Đó là hướng diễn dịch.

Ví dụ 20: *Tôi vẫn còn nhớ cảnh ngày xưa theo bố đến rạp tập vở. Cái rạp thật thô kệch và nặng nề, tường xù xì như những quả dấm, còn trần nhiều chỗ đã bị rách lòi cả rơm ra. Nhưng tất cả những gì xấu xí đó lại tương phản đến kỳ lạ với cái thế giới kỳ lạ ở trên kia, cái khoảng trống hình chữ nhật được chiếu sáng bằng những đèn đèn.* [10]

Đọc hết ví dụ này, nếu chúng ta xác định từ “tất cả” cũng là từ để thay thế thì đó là cách xác định không đúng. Vì xét trong ví dụ trên, tuy cũng có sự liệt kê các mệnh đề như: “Cái rạp thật thô kệch và nặng nề, tường xù xì như những quả dấm, còn trần nhiều chỗ đã bị rách lòi cả rơm ra”, nhưng yếu tố thay thế nó không phải là từ “tất cả” mà yếu tố thay thế ở đây là cả cụm “tất cả những gì xấu xí đó”, trong cụm từ này từ “tất cả” chỉ là một yếu tố phụ cho từ “xấu xí”. Lúc này, nó không còn là đại từ thay thế như ở các ví dụ trên. Chúng ta nên tránh sự nhầm lẫn này.

Có thể thấy, thế bằng đại từ chỉ sự tập hợp rất dễ để chúng ta nhận biết. Đó là sự liệt kê các ý cần thay thế rồi sau đó sử dụng đại từ “tất cả” để thay thế. Đại từ này, luôn đứng ở đầu câu làm thành phần chủ ngữ. Hướng liên kết của nó vừa có hồi chiếu và vừa có khứ chiếu.

2.2.8 Đại từ theo cấu trúc X + danh từ/động từ + đại từ chỉ xuất

Ví dụ 21: *Dưới nửa cánh cửa sắt mắt cáo đang đóng im ỉm. Năng xế đang trát lên những ô cửa han gỉ một vẻ buồn cũ, phong rêu như hàng chục năm nay không có bóng người qua lại, ra vào. Điều cảm nhận đó làm anh ngập ngừng...* [7]

Cấu trúc thế đại từ chỉ xuất trong tiếng Việt

“Điều cảm nhận đó” là thế tổ, yếu tố được giải thích. Nó thay thế cho “một vẻ buồn cũ” là yếu tố giải thích và cũng là chính tổ.

Cấu trúc: **“Điều + động từ + đó”**.

Ví dụ 22: Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam và có lẽ cả thế giới, có một vị Chủ tịch nước lấy chiếc nhà sàn nhỏ bằng gỗ bên cạnh chiếc ao làm “cung điện” của mình. Quả như một câu chuyện thần thoại như câu chuyện về một vị tiên, một con người siêu phàm nào đó trong cổ tích. Chiếc nhà sàn đó cũng chỉ vón vện có vài phòng tiếp khách, họp Bộ Chính trị, làm việc và ngủ, với những đồ đạc rất mộc mạc đơn sơ. [14]

“Chiếc nhà sàn nhỏ bằng gỗ bên cạnh chiếc ao” là ngữ danh từ mà thế tổ là “chiếc nhà sàn đó” sẽ thay thế để tránh sự lặp lại trong đoạn văn. Nó có cấu trúc tương tự như hai ví dụ trên **“chiếc + danh từ + đó”**.

Ví dụ 23: Thiên tài sờ nắn cái cúc áo. Nó là một cái cúc tròn bằng đồng, có hình chữ thập như thánh giá ở giữa và một chữ B rất nhỏ khắc nổi ở trên. B chắc là viết tắt của hãng Boland, hãng làm áo bành mùa đông cao cấp. Chiếc áo bành này là quà tặng của một người bạn gái. Anh chợt nhớ những ngón tay mềm mại của cô ấy lúc đóng cúc áo bành cho anh vào mấy mùa đông trước. [15]

Tương tự ví dụ trên, “Chiếc áo bành này” sẽ thay thế cho “áo bành mùa đông cao cấp”. Chúng ta có thêm một cấu trúc với một danh từ chỉ loại nữa, đó là **“chiếc + danh từ + này”**.

Ví dụ 24: Cốm để nguyên chất ăn bao giờ cũng ngon và nhiều vị. Tất cả những cách thức đem nấu khác chỉ làm cho thức quà ấy bớt mùi thơm và chất dẻo đi thôi. Tuy vậy, nhiều người ưa cái thứ cốm xào, trắng đường rất quánh. Thành ra một thứ quà ngọt sắc và dính răng. Như vậy, tưởng mua bánh cốm mà ăn lại còn thú vị hơn. [8]

“Cốm” chỉ có một từ nhưng tránh làm cho mạch văn lủng củng tác giả đã sử dụng một ngữ danh từ “thức quà ấy” để thay thế cho nó. Trong ngữ đang xét, đại từ “ấy” không còn là yếu tố thay thế chính mà nó là sự kết hợp của cả ngữ để thay thế cho chính tổ “cốm”. Chúng ta có thêm một cấu trúc mới với **“thức + danh từ + ấy”**.

Ví dụ 25: Nhưng gần đến hàng mụ Tam, hẳn nghe tiếng mụ Tam the the. Đích là mụ vừa xoắn được một kẻ ăn hàng chịu mất mặt mũi, bây giờ mới thấy. Đen đũi thực. Hẳn tần ngần đứng lại. Để nghe ngóng xem sao đã! Chà cái con mụ la sát này thật là chua ngoa. [12]

Sự xuất hiện của các danh từ khái quát trở nên phong phú hơn khi nó xuất hiện trong các văn cảnh khác nhau. Như ở ví dụ này, “cái con mụ la sát này” sẽ là yếu tố thay thế cho “mụ Tam” là yếu tố giải thích. Cấu trúc của nó cũng là **“cái + ngữ danh từ + này”**. Đại từ “này” chỉ có chức năng hạn định, không còn là yếu tố chính thay thế.

Qua tám tiểu loại của phép thế đại từ chỉ xuất, bài báo đã xây dựng được nhiều kiểu cấu trúc từ rất nhiều nguồn ngữ liệu khác nhau để giới thiệu đến bạn đọc. Tuy các

kiểu cấu trúc của phép thế đại từ này có tính tương cận nhau nhưng điều đó không có nghĩa nội hàm ý nghĩa của các văn bản sẽ tương đồng vì sự lựa chọn từ ngữ để thay thế và việc xác định nghĩa của nó còn phụ thuộc vào ngữ cảnh và nội dung của tác phẩm.

3. KẾT LUẬN

Phép thế bằng đại từ chỉ xuất là một bộ phận quan trọng của phép thế đại từ chưa được các nhà nghiên cứu quan tâm đúng mức. Với kết quả nghiên cứu đạt được, chúng tôi đã xây dựng nên các mô hình cấu trúc của phép thế đại từ chỉ xuất với những điểm đáng lưu ý sau:

- Các đại từ chỉ xuất: *ấy, đó, kia, này, thế, vậy...* thường không đứng độc lập một mình mà luôn được kết hợp theo nhiều kiểu cấu trúc khác nhau như: *người, kẻ, đứa + danh từ + ấy, này; A (từ gần nghĩa hoặc đồng nghĩa) + thế/vậy + đấy/này/kia* hoặc *Như + vậy/thế; chiếc, cái, thứ + danh từ + này, kia, ấy.....*

- Theo từng sự kết hợp với các từ ngữ đứng trước mà ý nghĩa của các đại từ chỉ xuất sẽ thay đổi. Có lúc chỉ người, chỉ sự vật, có lúc chỉ không gian, thời gian hoặc cách thức...v.v

- Cũng là các từ: *ấy, kia, này...* nhưng trong một số văn bản các tác giả không sử dụng với dụng ý để thay thế mà có thể để chỉ định hoặc có chức năng hạn định.

- Các đại từ chỉ xuất quy chiếu đến đối tượng, giúp đối tượng được xác định và làm rõ hơn về mặt thông tin, ý nghĩa.

Cùng với các phương thức liên kết khác, phép thế bằng đại từ chỉ xuất đã phát huy chức năng liên kết của mình, góp phần làm cho văn bản trở thành một chỉnh thể thống nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Diệp Quang Ban (2005). *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt – văn bản, mạch lạc, liên kết, đoạn văn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Thị Việt Thanh (1999). *Hệ thống liên kết lời nói tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
- [3]. Trần Ngọc Thêm (2002). *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Dữ (2016). *Truyện kì mạn lục*, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.
- [5]. O. Henry (2005). *Tuyển tập truyện ngắn: Một câu chuyện dở dang*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [6]. Minh Hương (1992). *Nhớ Sài Gòn*, Nxb Miền Nam.
- [7]. Chu Lai (2008). *Truyện ngắn*, Nxb Văn học, Hà Nội.

Cấu trúc thế đại từ chỉ xuất trong tiếng Việt

- [8]. Thạch Lam (2007). *Hà Nội 36 phố phường*, Nxb Văn Học, Hà Nội.
- [9]. Kim Lân (2017). *Tuyển tập Kim Lân*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [10]. Nhiều tác giả (2000). *56 truyện ngắn chọn lọc*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
- [11]. Nhiều tác giả (2002). *Hà Nội 36 truyện ngắn hay*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [12]. Nhiều tác giả (2003). *Tuyển tập truyện ngắn hiện thực 1930 – 1945*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [13]. Nhiều tác giả (2006). *Những chuyện ngắn hay viết cho thiếu nhi, tập hai*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội
- [14]. Lê Anh Trà (1990). *Phong cách Hồ Chí Minh, cái vĩ đại ngắn với cái giản dị trong Hồ Chí Minh và văn hóa Việt Nam*, Viện Văn hóa xuất bản, Hà Nội.
- [15]. Phan Việt (2005). *Phù phiếm truyện*, Tp Hồ Chí Minh, Hội Nhà văn Tp Hồ Chí Minh, Báo Tuổi trẻ, Nxb Trẻ.

DEMONSTRATIVE PRONOMINAL CONSTITUTIONS IN VIETNAMESE

Bui Thi Thuy Hang

Quy Nhon University

Email: thuyhang.dhqn@gmail.com

ABSTRACT

This scientific article focuses on researching the replacement for demonstrative pronouns a part of the pronouns substitution. Demonstrative pronouns are divided into some different types in accordance with replaced objects. Thereby, the structure of the replacement with demonstrative pronouns is constructed in order to form close and coherent typing skill.

Keywords: forming skill, replacing pronouns, replacing demonstrative pronouns, structure.



Bui Thị Thúy Hằng sinh ngày 6-6-1983 tại Quy Nhon, Bình Định. Bà tốt nghiệp cử nhân Sư phạm Ngữ văn năm 2005, tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ học năm 2009 tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Bà hiện đang là giảng viên khoa Giáo dục tiểu học & mầm non, Trường Đại học Quy Nhon.

Lĩnh vực nghiên cứu: Ngôn ngữ học.